

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

(Cung cấp dịch vụ cho thuê kho chứa sản phẩm phân bón năm 2022 của Công ty
Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển)

Phát hành ngày: 22 tháng 11 năm 2021.

Ban hành kèm theo Quyết định số: 333/QĐ-PLVD, ngày 22 tháng 11
năm 2021

THÁNG 11 - NĂM 2021



HỒ SƠ YÊU CẦU

(Cung cấp dịch vụ cho thuê kho chứa sản phẩm phân bón năm 2022 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển)

Phát hành ngày: 22 tháng 11 năm 2021.

Ban hành kèm theo Quyết định số: 333/QĐ-PLVĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn Hồng Sơn

Tháng 11 năm 2021

TỪ NGỮ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Bên mời cung cấp dịch vụ	Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Dịch vụ	Cung cấp dịch vụ cho thuê kho chứa sản phẩm phân bón năm 2022 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
HSYC	Hồ sơ yêu cầu là những nội dung của Bên mời cung cấp dịch vụ yêu cầu Nhà cung cấp dịch vụ thực hiện.
HSDX	Hồ sơ đề xuất là những nội dung, văn bản liên quan của Nhà cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng HSYC của Bên mời cung cấp dịch vụ

Chương I. YÊU CẦU NỘP HSDX

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời cung cấp dịch vụ là: Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

2. Bên mời cung cấp dịch vụ mời nhà cung cấp dịch vụ tham gia nộp HSDX theo hình thức chào hàng cạnh tranh: Cung cấp dịch vụ cho thuê kho chứa sản phẩm phân bón năm 2022 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển. Phạm vi công việc, yêu cầu của việc cung cấp dịch vụ được nêu tại **Chương II** của HSYC này.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp dịch vụ

Nhà cung cấp dịch vụ là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp HSDX cung cấp dịch vụ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Có kho chứa đảm bảo an toàn và phù hợp để chứa phân bón;

5. Kho chứa phải đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê kho chứa theo quy định của pháp luật.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp dịch vụ phải nộp đơn chào hàng (Mẫu 01) và Bảng giá chào (Mẫu số 02) tại Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” của một mục mà nhà cung cấp dịch vụ không ghi giá hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp dịch vụ đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc phạm vi dịch vụ, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp dịch vụ ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện dịch vụ trên cơ sở yêu cầu của HSYC, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp dịch vụ tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì giá chào của nhà cung cấp dịch vụ sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp dịch vụ có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời cung cấp dịch vụ nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần HSDX

HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;

2. Bảng giá chào theo Mẫu số 02 tại Chương III;

3. Nhà cung cấp dịch vụ nộp bản sao (sao y bản chính) gồm các hồ sơ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp, Hồ sơ pháp lý có liên quan chứng minh kho chứa thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý được phép kinh doanh của Nhà cung cấp dịch vụ, có cam kết không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật (hoặc cung cấp báo cáo tài chính năm gần nhất để chứng minh)

4. Các nội dung cần thiết khác:

- Giá chào được chào bằng đồng tiền Việt Nam.
- Có giá chào cố định, không chào hàng theo nhiều mức giá hoặc có kèm điều kiện.
- Giá chào đã bao gồm các chi phí:
 - + Vận chuyển từ cảng vào kho;
 - + Chi phí bốc xếp từ phương tiện vận chuyển vào kho;
 - + Chi phí bốc xếp lên từ phương tiện vận chuyển cho khách hàng;
 - + Chi phí bảo quản, quản lý, phí bảo hiểm;
 - + Thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan,...

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là **20 ngày**, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSDX

1. Nhà cung cấp phải nộp HSDX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Phòng kế hoạch thị trường, Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Điện thoại: 0243.688.4489/0243 688 5174 Fax: 0243 688 4277, email: vandienfmp@gmail.com; **không muộn hơn 10 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2021.** Các HSDX được gửi đến bên mời cung cấp dịch vụ sau thời điểm hết hạn nộp HSDX sẽ không được xem xét.

2. Bên mời cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong HSDX của từng nhà cung cấp dịch vụ. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp HSDX, bên mời cung cấp dịch vụ lập văn bản tiếp nhận các HSDX bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp dịch vụ, giá chào, thời gian có hiệu lực của HSDX và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà cung cấp dịch vụ đã nộp HSDX.

3. Bên mời cung cấp dịch vụ so sánh các giá chào theo HSYC để đánh giá.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt Nhà cung cấp đủ điều kiện cung cấp dịch vụ

Nhà cung cấp được xem xét, đủ điều kiện cung cấp dịch vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có đầy đủ hồ sơ đáp ứng tất cả yêu cầu nêu trong HSYC theo đúng quy định của Bên mời cung cấp Dịch vụ;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được thông báo công khai gửi đến tất cả nhà cung cấp dịch vụ chào hàng theo đường bưu điện, fax.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không được lựa chọn gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời cung cấp dịch vụ sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp dịch vụ.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Nhà cung cấp dịch vụ khi được mời thương thảo ký kết hợp đồng phải cam kết rằng: Toàn bộ số phân bón của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển mà Nhà cung cấp dịch vụ nhận và vận chuyển vào trong kho để dự trữ được bảo đảm bằng một trong các hình thức sau:

+ Bảo lãnh của Ngân hàng: tương đương 100% với giá trị hàng hóa

+ Thế chấp bằng tài sản (hợp đồng thế chấp tài sản có công chứng): giá trị thế chấp bằng 70% giá trị của tài sản;

+ Bảo lãnh của Ngân hàng + Thế chấp bằng tài sản (hợp đồng thế chấp tài sản có công chứng): giá trị thế chấp bằng 70% giá trị của tài sản;

- Nếu không thực hiện đúng cam kết và gây thiệt hại cho công ty phải bồi thường cho công ty toàn bộ các chi phí thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà cung cấp dịch vụ có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của Pháp luật.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA DỊCH VỤ

Bảng số 1. Yêu cầu Cung cấp dịch vụ cho thuê kho chứa sản phẩm phân bón năm 2022

Nhà cung cấp dịch vụ cho thuê kho chứa sản phẩm phân bón năm 2022 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong thời gian thực hiện hợp đồng và đáp ứng thường xuyên về số lượng theo bảng sau đây:

Stt	Khu vực/Địa điểm thuê kho	Số lượng kho	Sức chứa kho thường xuyên mỗi kho dự kiến (tấn)	Tổng sức chứa dự kiến (tấn)	Yêu cầu khác
1	Khu vực TP. Quy Nhơn, Bình Định				
1.1	<i>Kho khu vực Quy Nhơn, Bình Định</i>	02	5.000 ÷ 10.000	15.000 ÷ 30.000	
1.2	<i>Kho Tây Nguyên, Bình Định</i>	01	5.000 ÷ 10.000	15.000 ÷ 25.000	
1.3	<i>Kho Diêu Trì, Bình Định</i>	01	4.000 ÷ 10.000	4.000 ÷ 10.000	

Stt	Khu vực/Địa điểm thuê kho	Số lượng kho	Sức chứa kho thường xuyên mỗi kho dự kiến (tấn)	Tổng sức chứa dự kiến (tấn)	Yêu cầu khác
2	Khu vực Hòn Khói, tỉnh Khánh Hoà:				
2.1	<i>Kho Hòn Khói, tỉnh Khánh Hoà</i>	02	6.000 ÷ 10.000	25.000 ÷ 30.000	
3	Khu vực kho TP. HCM:				
3.1	Kho cảng Đồng Nai: TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	02	5.000 ÷ 10.000	30.000 ÷ 35.000	
3.2	Kho Biên Hoà: TP. Biên Hoà, Đồng Nai	01	5.000 ÷ 10.000	5.000 ÷ 15.000	
3.3	Kho Ga Sóng Thần: Áp Bình Đường, Phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	02	5.000 ÷ 10.000	15.000 ÷ 30.000	
3.4	Kho cảng TP. HCM: Phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, TP. HCM.	01	5.000 ÷ 10.000	5.000 ÷ 15.000	
4	Khu vực Đắc Lắc:				
	Kho Đắc Lắc: Thành phố Buôn Mê Thuột	02	5.000 ÷ 10.000	20.000 ÷ 30.000	
5	Khu vực Đà Nẵng:				
	Kho cảng Đà Nẵng Thành phố Đà Nẵng	01	5.000 ÷ 10.000	5.000 ÷ 10.000	

*** Ghi chú:**

- Tùy theo năng lực của Nhà cung cấp mà Nhà cung cấp khi tham nộp HSDX có thể chào từng kho, từng khu vực hoặc toàn bộ các kho, các khu vực.

- Thời gian luân chuyển hàng hoá (thời gian lưu kho) tối đa là 3 tháng. Việc xuất hàng từ kho phải thực hiện đúng nguyên tắc: Hàng nhập trước xuất trước.

- Kho chứa phân bón phải đảm bảo: An toàn, hàng hoá không bị ẩm ướt, mất mát, rách vỡ, giảm chất lượng... Trường hợp Nhà cung cấp dịch vụ quản lý kho không tốt, làm hao hụt, rách vỡ, ẩm ướt phân bón thì phải bồi thường 100% theo giá Phân bón mà Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển bán cho khách ở cùng thời điểm.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

ĐƠN CHÀO HÀNG

Cung cấp dịch vụ cho thuê kho chứa sản phẩm phân bón năm 2022 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Kính gửi: Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Sau khi nghiên cứu HSYC của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển và văn bản sửa đổi HSYC số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp dịch vụ], cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ cho thuê kho chứa sản phẩm phân bón năm 2022 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển theo đúng yêu cầu của HSYC với đơn giá cố định là (hoặc theo chi tiết kèm theo).....đ/tấn sản phẩm [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là 12 tháng.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một HSDX này với tư cách là nhà cung cấp Dịch vụ chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Trang thiết bị, phương tiện, nhân lực bốc xếp, kho chứa phân bón đảm bảo: An toàn, hàng hoá không bị ẩm ướt, mất mát, rách vỡ, giảm chất lượng,...

Nếu HSDX của chúng tôi được lựa chọn, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm hàng hoá mà Công ty Cổ phần Phân lân Văn Điển gửi kho theo quy định của HSYC, cũng như các nội dung được nêu trong Dự thảo hợp đồng.

Đơn chào hàng này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm hết hạn nộp HSDX].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO

Stt	Khu vực/Địa điểm thuê kho/nội dung chi phí	Đơn giá (đ)/tấn	Ghi chú
I	VD: Khu vực TP. Quy Nhơn, Bình Định:		
1	Kho Quy Nhơn:.....		
1.1	Chi phí vận chuyển từ cảng vào kho;		Thời gian luân chuyển hàng hoá (thời gian lưu kho) không quá 03 tháng. Nếu thời gian luân chuyển (thời gian lưu kho) quá 03 tháng thì sẽ tính phát sinh theo mục 1.5.
1.2	Chi phí bốc xếp từ xe vào kho;		
1.3	Chi phí bốc xếp lên xe cho khách;		
1.4	Chi phí bảo quản, quản lý hàng, phí bảo hiểm hàng, ...		
	Tổng cộng đơn giá		
1.5	Chi phí phát sinh do lưu kho quá 3 thángđ/tấn/tháng	
2	Kho:.....		
2.1			
...			
3	Kho:.....		
3.1			
...			

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

* Ghi chú:

- Đơn giá trên bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của bên mời cung cấp dịch vụ, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có),... Khi tham gia chào hàng, nhà cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có),... theo thuế suất, mức phí, lệ phí trước thời điểm hết hạn nộp HSDX theo quy định.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ..... và thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ..... ngày ____ tháng ____ năm ____ của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;
- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời cung cấp dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN THUÊ KHO: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẤY VĂN ĐIỂN

Địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

Điện thoại:

Fax:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Người đại diện:

- Chức vụ: Sau đây gọi là Bên A

BÊN CHO THUÊ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax :

Tài khoản: số:

Đại diện: .

- Chức vụ:

Sau đây gọi là Bên B

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng thuê kho chứa phân bón năm 2022 với các điều khoản cụ thể sau đây:

Điều 1: Đối tượng và nội dung của hợp đồng

1. Bên B đồng ý cho Bên A thuê kho chứa phân bón Văn Điển tại khu vực:

..... để làm kho dự trữ và trung chuyển, cung ứng Phân bón cho các tỉnh: tại các địa điểm cụ thể như sau:

1.1- Tại khu vực:.....

- Tên kho:

- Địa chỉ:

- Sức chứa và địa bàn cung ứng: Kho có sức chứa thường xuyên từ ÷ ... tấn, cung ứng Phân bón cho các tỉnh:

1.2- Tại khu vực :

- Tên kho:

- Địa chỉ:
- Sức chứa và địa bàn cung ứng: Kho có sức chứa thường xuyên từ÷ ... tấn, cung ứng Phân bón cho các tỉnh:

2. Bên A thuê Bên B xếp dỡ, bảo quản phân bón trong kho và xuất hàng cho khách hàng theo lệnh xuất hàng của bên A.

Điều 2: Trách nhiệm của mỗi bên

2.1. Trách nhiệm Bên A

- Thanh toán tiền thuê kho, chi phí bốc xếp và quản lý hàng hoá cho Bên B theo đúng điều 3 của hợp đồng.
- Hàng tháng theo dõi nhập, xuất, tồn kho. Cuối tháng đối chiếu với Bên B, định kỳ cùng Bên B kiểm kê kho.
- Làm các thủ tục bán hàng lưu giữ tại kho (lệnh xuất hàng, viết hóa đơn bán hàng,...).
- Nhận bảo đảm của bên B tương ứng với số hàng gửi kho.

2.2. Trách nhiệm Bên B

- Cung cấp cho bên A bảo lãnh của Ngân hàng/ thế chấp bằng tài sản (hợp đồng thế chấp tài sản có công chứng) cho bên A tương ứng với số hàng gửi kho.
- Đảm bảo về mặt pháp lý đối với các kho cho thuê và quyền kinh doanh kho bãi theo quy định của pháp luật.
- Tiếp nhận phân bón từ phương tiện vận chuyển tại các cảng, các ga.....để vận chuyển, bốc xếp vào kho và bốc xếp lên phương tiện cho Khách hàng của bên A. Bảo quản hàng hoá trong kho đảm bảo: An toàn, không bị ẩm ướt, mất mát, rách vỡ, giảm chất lượng. Trường hợp Bên B quản lý kho không tốt, làm hao hụt, rách vỡ, ẩm ướt phân bón thì phải bồi thường 100% theo giá phân bón Bên A bán cho khách hàng ở cùng thời điểm. Không được giao cho Khách hàng những bao hàng bị rách, vỡ, ẩm ướt hoặc suy giảm chất lượng.
- Theo dõi nhập, xuất, tồn và đối chiếu với Bên A. Hàng ngày, báo cáo lượng hàng nhập, xuất, tồn cho bên A qua fax, zalo hoặc email theo địa chỉ: vandienfmp@gmail.com trước 9 giờ (ngày hôm sau báo cáo số liệu ngày hôm trước); hết tháng tổng hợp đối chiếu số liệu cả tháng với Bên A trước 9 giờ ngày 01 tháng sau qua fax.
- Xuất hàng cho khách khi có lệnh của bên A, theo nguyên tắc hàng nhập kho trước xuất trước, hàng nhập kho sau xuất sau. Trong trường hợp xuất hàng không theo nguyên tắc trên để hàng tồn kho lâu ngày, quá hạn sử dụng thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị thiệt hại. Nếu Bên B xuất hàng cho Khách khi chưa có lệnh xuất của Bên A, thì phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền hàng theo giá tại thời điểm xuất hàng và tiền lãi tính theo mức lãi suất đi vay kỳ hạn 06 tháng của Ngân hàng nơi Bên A giao dịch (tính từ ngày Bên B xuất hàng đến ngày Bên A thu được tiền).
- Thường xuyên vệ sinh kho sạch sẽ, hàng hóa trong kho được xếp ngay ngắn, dễ kiểm tra.
- Có trách nhiệm kiểm kê kho 01 tháng/lần hoặc kết hợp cùng với Bên A kiểm kê đột xuất theo yêu cầu của Bên A. Khi kiểm kê phải lập biên bản kiểm kê theo mẫu do bên A cấp có đủ chữ ký của thủ kho, thủ trưởng đơn vị... gửi cho bên A.
- Chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa lưu giữ trong kho để đảm bảo an toàn khi gặp thiên tai, hỏa hoạn. Bên B cung cấp cho bên A hóa đơn mua bảo hiểm, mức bảo hiểm hàng hóa trong kho tương đương với mức hàng tồn kho x đơn giá sản phẩm tại thời điểm mua; thời hạn

gửi bảo hiểm cho bên A: trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi hàng vào kho; hiệu lực của bảo hiểm đến hết ngày 31/12/2022. Trường hợp bên B chưa mua bảo hiểm mà để xảy ra mất mát, hư hỏng... do thiên tai, hoả hoạn thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị của hàng hoá (tính theo giá trị hoá đơn) và các thiệt hại khác liên quan.

Điều 3: Giá và phương thức thanh toán

3.1. Giá thuê kho:

- Giá thuê kho Bên A phải thanh toán cho Bên B (bao gồm cả chi phí bảo hiểm hàng hóa, quản lý kho, vận chuyển từ điểm giao hàng vào kho, bốc xếp vào kho, thuê kho, bốc hàng lên phương tiện cho khách hàng) theo đơn giá cố định là đồng/tấn.

- Đối với lượng hàng có thời gian lưu kho quá 03 tháng thì từ tháng thứ 04 trở đi, Bên A thanh toán cho Bên B thêm đ/tấn/tháng.

Giá trên chưa có thuế GTGT; Giá trên là giá cố định được áp dụng trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng (được thực hiện kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực), khi Nhà nước thay đổi chính sách hoặc có những yếu tố tác động khác ảnh hưởng lớn đến giá thì hai bên sẽ xem xét bàn bạc để điều chỉnh cho phù hợp.

3.2. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng theo số Tài khoản bên B cung cấp cho bên A, trường hợp bên B thay đổi số tài khoản thì phải có văn bản gửi cho bên A để bên A xem xét chấp thuận; hoặc đối trừ tiền bên B mua hàng của bên A (nếu có). Bên A thanh toán cho bên B trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi bên A nhận được Biên bản giao hàng cho Khách hàng của bên A đúng chủng loại, số lượng, hoá đơn tài chính hợp lệ và giấy đề nghị thanh toán. Giá trị thanh toán theo số tấn thực tế bên B giao hàng cho Khách hàng của bên A nhân với đơn giá.

Điều 4: Điều khoản bổ sung

- Toàn bộ số phân bón của bên A mà bên B bên nhận và vận chuyển vào trong kho của Bên B để dự trữ được bảo đảm bằng một trong các hình thức sau:

+ Bảo lãnh của Ngân hàng tương đương 100% giá trị hàng hóa;

+ Thế chấp bằng tài sản (hợp đồng thế chấp tài sản có công chứng): giá trị thế chấp bằng 70% giá trị của tài sản;

+ Bảo lãnh của Ngân hàng và thế chấp bằng tài sản (hợp đồng thế chấp tài sản có công chứng): giá trị thế chấp bằng 70% giá trị của tài sản

- Nếu bên B có bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng thì Bên A thanh toán cho Bên B phí bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng trên cơ sở hoá đơn thu phí của Ngân hàng nhưng tối đa là 03%/năm/số tiền được bảo lãnh.

Nếu bên B không thực hiện đúng cam kết và gây thiệt hại cho bên A phải bồi thường cho bên A toàn bộ các chi phí thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Bất khả kháng

5.1. Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy ra một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

5.2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như liệt kê dưới đây và thoả mãn các quy định tại Khoản 5.1. Điều này:

- a. Dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;
- b. Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hành động thù địch của nước ngoài;
- c. Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;
- d. Bãi công, đình công, tấn công, phong tỏa mỏ than, nhà máy;
- e. Quyết định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

5.3. Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng v.v.

Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại Khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại Khoản 5.5 dưới đây.

5.4. Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

5.5. Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

5.6. Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 60 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên còn lại có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng, Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách nhiệm. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản nêu tại Khoản 5.5 Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

Điều 6: Các thỏa thuận khác

6.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày/...../202.. đến hết ngày 31/12/2022 và được thanh lý sau 30 ngày kể từ ngày hết hiệu lực và khi các bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ theo hợp đồng.

6.2. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Mọi sự sửa đổi, bổ sung cho Hợp đồng này chỉ có giá trị khi hai bên thỏa thuận bằng văn bản.

6.3. Mọi tranh chấp phát sinh từ/hoặc liên quan đến hợp đồng này các bên sẽ tự thỏa thuận, nếu không tự giải quyết được thì yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi bên A đặt trụ sở giải quyết. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng, bên nào thua thì chịu phạt theo quy định của pháp luật.

6.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bản có 04 trang, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

